

PHỤ LỤC
YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm y tế quận Lê Chân có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm Hóa chất xét nghiệm năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế quận Lê Chân
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ds.CKI.Vũ Văn Dị- Trưởng khoa Dược, TTB-VTTYT

Số điện thoại: 0977542168

Đại chỉ Email: yuvandi68@gmail.com

Địa chỉ: số 169 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Cách thức tiếp nhận báo giá:...

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng 306 Khoa Dược, TTB-VTTYT, Trung tâm y tế quận Lê Chân- số 169 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 07 tháng 02 năm 2025 đến trước 17h ngày 20 tháng 02 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục Hóa chất xét nghiệm năm 2025

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
-----	----------	--	---------------------	-------------

1	Dung dịch pha loãng huyết học	Dung dịch pha loãng DIL-A được sử dụng để phân tích tế bào máu, pha loãng mẫu và chuẩn bị huyền phù tế bào. Natri clorua: ≥ 4.1 g/L Natri sunfat: ≥ 8.2 g/L Chất đệm (Natri hydro photphat): ≥ 0.5 g/L Kháng khuẩn: ≥ 0.006 g/L Chất bảo quản: ≥ 0.003 g/L - Sản phẩm phải là chất lỏng trong suốt, không có hạt, cặn và bông cặn. Thùng 20L	36	Thùng
2	Dung dịch ly giải 1	Dung dịch Lyse LYG-1 được sử dụng để ly giải (phá hủy) các tế bào hồng cầu để xác định hemoglobin hoặc hỗ trợ đếm các tế bào bạch cầu. Chất hoạt động bề mặt (Dodecyl trimethyl amoni bromua): $\geq 27,0$ g / L Chất đệm (Axit xitric): $\geq 7,0$ g / L Kháng khuẩn: $\geq 0,003$ g / L - Sản phẩm là một chất lỏng trong suốt, không có hạt, kết tủa hoặc đóng cặn. Chai 500mL	16	Chai
3	Dung dịch ly giải 2	Dung dịch Lyse LYA-2 được sử dụng để phá vỡ tế bào hồng cầu và cùng với LYA-3 Lyse để phân biệt 4 loại bạch cầu. Chất hoạt động bề mặt (Trimethyl tetradecyl amoni clorua): $\geq 6,0$ g / L Chất đệm (Natri hydro photphat): $\geq 4,0$ g / L Kháng khuẩn: $\geq 0,006$ g / L - Sản phẩm là một chất lỏng trong suốt, không có hạt, kết tủa hoặc đóng cặn. Chai 500mL	10	Chai
4	Dung dịch ly giải 3	Dung dịch Lyse LYA-3 được sử dụng để phá vỡ tế bào hồng cầu và cùng với LYA-2 Lyse để phân biệt 4 loại bạch cầu. Chất hoạt động bề mặt (n-Octyltin Methylammonium Bromide): $\geq 6,0$ g / L Chất đệm (axit succinic): ≥ 3.0 g / L	10	Chai

		Kháng khuẩn: $\geq 0,012$ g / L - Sản phẩm là một chất lỏng trong suốt, không có hạt, kết tủa hoặc đóng cặn. Chai 1L		
5	Dung dịch rửa đậm đặc	Dung dịch rửa đậm đặc CLE-P được sử dụng trên máy phân tích huyết học để làm sạch và rửa thường xuyên đầu dò và hệ thống ống dẫn trong máy. Natri Hidroxit: $\geq 5,0$ g / L Sodium hypochlorite: $\geq 1,0$ g / L Kháng khuẩn: $\geq 0,1$ g / L - Sản phẩm phải là chất lỏng trong suốt màu vàng nhạt, không có hạt, cặn và bông cặn. Chai 50ml	15	Chai
6	QC huyết học 5 thành phần (mức trung bình)	Dung dịch QC huyết học DM-5D được sử dụng trên máy phân tích huyết học để theo dõi độ chính xác của các máy xét nghiệm huyết học. Bảo quản ở nhiệt độ $2^{\circ}\text{C} \sim 8^{\circ}\text{C}$. Lọ 3x1mL	12	Lọ
7	Dung dịch rửa (Đậm đặc)	Nước rửa đậm đặc dành cho máy nước tiêu tự động Tiêu chuẩn sản xuất: ISO 13485 hoặc tương đương +) Thành phần: - Tris buffer: $\geq 99.80\%$. - Chất hoạt động bề mặt ít tạo bọt: $\geq 0.20\%$. +) Thông số khác: - Nhiệt độ tan chảy: $\leq 169^{\circ}\text{C}$. - Nhiệt độ sôi: $\leq 288^{\circ}\text{C}$. - Áp suất hơi (20°C): ≤ 0.000267 Pa. - Có thể hòa tan trong nước. - n-Octanol/Water (log Po/w): log Pow = -2.31. - Nhiệt độ phân hủy: ≤ 288 độ C. - Hằng số phân ly trong nước: ≤ 8.22. - Bảo quản kín ở nhiệt độ 20°C-30°C C.Lọ 200ml	10	Lọ
8	Dung dịch QC âm	Dung dịch kiểm chuẩn xét nghiệm nước tiểu mức âm. Thành phần: Negative: urea 2%w/w, sodium chloride 0.5%w/w, phosphate	12	Lọ



		đệm 0.2%w/w, các chất không phản ứng khác và chất ổn định 97,3%w/w. Tiêu chuẩn sản xuất: ISO 13485 hoặc tương đương.Lọ 1x8ml		
9	Dung dịch QC dương	Dung dịch kiểm chuẩn xét nghiệm nước tiểu mức dương. Thành phần: phosphat đệm 0,2%w/w, glucose 1,0%w/w, natri clorua 0,5%w/w, hemoglobin 0,1%w/w, albumin 0,7%w/w, ethyl acetoacetat 0,9%w/w, sodium nitrite 0,3%w/w, esterase 0,5%w/w, urê 2%w/w, creatinine 0,2%w/w, Ca 0,1%w/w, bilirubin thay thế 0,1%w/w, urobilinagen thay thế 0,1%w/w, các chất không phản ứng khác và chất ổn định 93,3%w/w. Tiêu chuẩn sản xuất: ISO 13485 hoặc tương đương.Lọ 1x8ml	12	Lọ
10	Dung dịch pha loãng cho máy đếm tế bào huyết học	THÀNH PHẦN Natri clorua<0.9% Bộ đệm<1,0% Chất bảo quản<0,5% Chất Ổn định . . .<0,3% Nước khử ion Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Quy cách: 20 lít	5	Thùng
11	Dung dịch ly giải cho máy đếm tế bào huyết học	Thành phần: Surfactants < 2.2 % Buffers < 1.0 % Preservative.....< 0.5 % Stabilizers< 0.5 % Nước khử ion Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Quy cách: 0.5 lít	5	Lọ
12	Dung dịch kiểm chuẩn cho máy sinh hóa (mức thường)	Hóa chất kiểm chuẩn (mức thường) cho các chất: Uric Acid, Albumin, GPT, GOT, Amylase, Total Bilirubin, Direct Bilirubin, Calcium, Chloride, Cholesterol, HDL, LDL, Creatine, Cholinesterase, CK, CK-MB, Alkaline Phosphate, GGT, Fructosamine, Glucose, Iron, Lactate, LDH, Lipase, Lithium, Magnesium, Potassium, Total protein, Sodium, Triglycerides, Urea.	10	Hộp

		Thành phần: chất kiểm soát đông khô dựa trên huyết thanh người và chứa các thành phần vô cơ của người, động vật đã được tinh chế, kiểm tra âm tính với HBsAg, anti-HCV và anti HIV1+2.Hộp 6x5 ml		
13	Dung dịch kiểm chuẩn cho máy sinh hóa (mức bệnh)	Hóa chất kiểm chuẩn (mức bệnh) cho các chất: Uric Acid, Albumin, GPT, GOT, Amylase, Total Bilirubin, Direct Bilirubin, Calcium, Chloride, Cholesterol, HDL, LDL, Creatine, Cholinesterase, CK, CK-MB, Alkaline Phosphate, GGT, Fructosamine, Glucose, Iron, Lactate, LDH, Lipase, Lithium, Magnesium, Potassium, Total protein, Sodium, Triglycerides, Urea. Thành phần: chất kiểm soát đông khô dựa trên huyết thanh người và chứa các thành phần vô cơ của người, động vật đã được tinh chế, kiểm tra âm tính với HBsAg, anti-HCV và anti HIV1+2	25	Hộp
14	Hóa chất xét nghiệm Amylase	* Thành phần hóa học: MES (pH ≤6.0): ≤19.5 g/L CNP3: ≤1,5 g/L Sodium chloride: ≤20,4 g/L Calcium acetate: ≤0,95 g/L Potassium thiocyanate: ≤87,5 g/L Sodium azide: ≤0,95 g/L	1	Hộp
15	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm sinh hóa	Là chất chuẩn đa lượng đông khô có trong huyết thanh người, chứa các chất phụ gia tinh khiết có nguồn gốc từ người và động vật, đã được kiểm tra với HBsAg, anti-HCV và anti HIV1 + 2. Các chất phụ gia có nguồn gốc từ động vật lấy từ các nguồn được chứng nhận theo quy định của EU 1774/2002.Hộp 3x3ml	3	Hộp
16	Dung dịch rửa cho máy sinh hóa	Thành phần: Sequestering agent content (alkalimetric): 8.5-10%. Density (d 20°C/4°C) 1.05 - 1.09. Free alkali (as NaOH) 1.5 - 2.5 % Phosphate (PO ₄) ≤ 0.002 %. Can 2.5Lít	20	Can
17	Hóa chất xét nghiệm Uric Acid	* Thành phần hóa học: + R1: Phosphate (pH: ≥7.4): ≥4,7 g/L	4	hộp

		2-4 Dichlorophenol Sulfonate: $\geq 0,97$ g/L + R2 Peroxidase: < 600 U/L Uricase: < 50 U/L Ascorbate Oxidase: < 180 U/L 4-Aminoantipyrine: $\geq 0,2$ g/L - Bước sóng phân tích: ≤ 520 nm Quy cách đóng gói: 5x100ml		
18	Hóa chất xét nghiệm Ure	* Thành phần hóa học: + R1: TRIS (pH: $\geq 7,80$): $\geq 9,7$ g/L 2-Oxoglutarate : $\geq 0,87$ g/L Urease : > 70000 U/L + R2 NADH : $\geq 0,21$ g/L GLDH : > 50000 U/L Quy cách đóng gói: 5x100ml	4	hộp
19	GGT	* Thành phần hóa học: + R1 TRIS (pH: $\geq 8,60$): $\geq 12,1$ g/L Glycylglycine: $\geq 13,2$ g/L + R2 L- γ -Glutamyl-3 carboxy-4 nitroanilide: ≥ 3 mmol/L Quy cách đóng gói: 5X25ml	20	hộp
20	Dung dịch pha loãng cho máy huyết học	* Thành phần hóa học: Natri Clorua: $< 1,5\%$; Chất đệm: $< 1,0\%$; Chất bảo quản: $< 0,5\%$; Chất ổn định: $< 0,5\%$; còn lại là nước không Ion. Thùng ≥ 20 L	15	thùng
21	Dung dịch rửa cho máy huyết học	* Thành phần hóa học: Chất tẩy rửa: $< 1\%$; Chất đệm: $< 1,0\%$; Chất bảo quản: $< 0,5\%$; Chất ổn định: $< 0,5\%$; còn lại là nước không I-on. Chai ≥ 1 L	25	Chai
22	Dung dịch ly giải cho máy huyết học	* Thành phần hóa học: Chất hoạt động bề mặt: $< 3,5\%$ Chất đệm: $< 1,0\%$ Chất bảo quản: $< 0,5\%$ Chất ổn định: $< 0,5\%$ còn lại là nước không I-on - Quy cách: Chai ≥ 1 L Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	10	Chai

23	Hóa chất xét nghiệm Cholesterol	* Thành phần hóa học: Phenol: $\geq 2,4$ g/L Cholesterol esterase: ≥ 800 U/L Cholesterol oxidase : ≥ 250 U/L Peroxidase: ≥ 500 U/L 4-minoantipyrine: $\geq 0,08$ g/L PIPES (pH ≥ 6.9): $\geq 27,3$ g/L. Quy cách đóng gói: 6x100ml	15	hộp
24	Hóa chất xét nghiệm Triglycerides	Thuốc thử xét nghiệm Triglycerid dùng để định lượng Triglycerid trong huyết thanh/huyết tương người * Thành phần hóa học: Good's buffer (pH: 6.3): ≤ 50 mmol/L p-Chlorophenol: $\leq 0,25$ g/L ATP: ≤ 0.05 g/L Peroxidase (POD): > 400 U/L Glycerolkinase (GK): > 400 U/L Lipoprotein lipase (LPL): > 120000 U/L 4-Aminoantipyrine: $\leq 0,02$ g/L Glycerol-3-phosphate-oxidase: > 3000 U/L	10	hộp
25	Hóa chất xét nghiệm Calcium	Thành phần: Imidazol buffer (pH: 6.5) ≥ 6.8 g/L Arsenazo III ≥ 93 g/L Calcium Standard ≥ 10 mg/dL (2.5 mmol/L). Quy cách đóng gói: 6x100ml	5	hộp

2. Địa điểm cung cấp, vận chuyển Hóa chất xét nghiệm: Trung tâm Y tế quận Lê Chân- số 169 Tô Hiệu, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình giao nhận phải đảm bảo bảo quản theo yêu cầu của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% giá trị Hợp đồng.

5. Các thông tin khác (nếu có).

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Lê Chân, ngày 07 tháng 02 năm 2025

GIÁM ĐỐC



BSCKII: *Trần Văn Cháo*



